UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 529 /BC-UBND	*Đại Đồng, ngày 02 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
TỔNG KẾT THI HÀNH LUẬT PHÍ VÀ LỆ PHÍ

Thực hiện Công văn số 5953/STC-HCSN ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Sở Tài chính về việc đánh giá tình hình thực hiện Luật Phí và lệ phí; căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng báo cáo kết quả tình hình thực hiện Luật Phí và lệ phí trên địa bàn xã như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT PHÍ VÀ LỆ PHÍ

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ

Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 25/11/2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND xã Đại Đồng đã quan tâm triển khai, phổ biến các quy định của pháp luật về phí, lệ phí đến cán bộ, công chức và các bộ phận có liên quan đến việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, tổ chức thu và quản lý các khoản phí, lệ phí thuộc phạm vi thực hiện của địa phương.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được thực hiện thông qua việc:

– Triển khai, quán triệt các văn bản pháp luật về phí, lệ phí trong các cuộc họp, hội nghị và hoạt động chuyên môn của UBND xã;

– Phổ biến các quy định có liên quan đến cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và thu phí, lệ phí;

– Niêm yết, công khai các thủ tục hành chính, mức thu, đối tượng nộp và các trường hợp được miễn, giảm theo quy định;

– Hướng dẫn trực tiếp cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính có phát sinh phí, lệ phí;

– Lồng ghép tuyên truyền pháp luật về phí, lệ phí với công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Nhìn chung, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phí, lệ phí đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí; đồng thời giúp tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành

chính nắm được các khoản phải nộp, mức thu và quyền được miễn, giảm theo quy định.

Tuy nhiên, công tác tập huấn chuyên sâu về phí, lệ phí tại cấp xã còn hạn chế; cán bộ thực hiện nhiệm vụ chủ yếu kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực nên việc cập nhật các quy định mới cần được thực hiện thường xuyên.

2. Công tác chỉ đạo triển khai thi hành Luật Phí và lệ phí; ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

UBND xã đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn căn cứ Luật Phí và lệ phí, các nghị định, thông tư và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền để tổ chức thực hiện việc thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện, UBND xã tập trung vào các nội dung:

– Rà soát các khoản phí, lệ phí thuộc phạm vi quản lý;

– Xác định đúng đối tượng thu, đối tượng nộp;

– Thực hiện mức thu theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;

– Công khai mức thu và các quy định liên quan;

– Thực hiện thu, nộp, quản lý và sử dụng nguồn thu theo quy định;

– Thực hiện chế độ chứng từ, sổ sách, hạch toán, báo cáo và quyết toán;

– Phối hợp với cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện.

Việc triển khai cơ bản bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện thực tế của địa phương. Đối với những nội dung có sự thay đổi về chính sách, mức thu hoặc phương thức thu, UBND xã thực hiện cập nhật và triển khai theo văn bản hướng dẫn mới của cơ quan có thẩm quyền.

2.1. Đánh giá tình hình ban hành và thực hiện văn bản

Qua rà soát, các văn bản pháp luật về phí và lệ phí cơ bản đã tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện việc thu, nộp và quản lý phí, lệ phí.

Tuy nhiên, do các quy định về phí, lệ phí có liên quan trực tiếp đến pháp luật về ngân sách nhà nước, giá, thuế, tổ chức bộ máy, thủ tục hành chính và pháp luật chuyên ngành nên trong quá trình thực hiện cần thường xuyên rà soát để bảo đảm tính đồng bộ.

Đối với cấp xã, khó khăn chủ yếu phát sinh khi quy định về thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, thẩm quyền giải quyết hoặc phương thức cung cấp dịch vụ có sự thay đổi nhưng các quy định liên quan đến phí, lệ phí cần thời gian để cập nhật, điều chỉnh.

2.2. Rà soát các quy định không còn phù hợp, chưa được áp dụng hoặc còn chồng chéo

Qua thực tiễn triển khai, một số nội dung về phí, lệ phí có thể phát sinh trường hợp không còn phù hợp với thực tế khi:

– Thủ tục hành chính được sửa đổi, đơn giản hóa hoặc thực hiện trực tuyến;

– Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước thay đổi;

– Có sự thay đổi về tổ chức bộ máy và phân cấp, phân quyền;

– Một số dịch vụ công thay đổi phương thức cung cấp;

– Phương thức thu chuyển từ trực tiếp sang thanh toán điện tử, không dùng tiền mặt.

Đối với các khoản không còn phù hợp, UBND xã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; đồng thời tổng hợp những khó khăn, bất cập phát sinh để kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét.

2.3. Công tác hướng dẫn thực hiện chính sách phí, lệ phí

UBND xã thực hiện chính sách phí, lệ phí chủ yếu trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp phát sinh nội dung chưa rõ hoặc có cách hiểu khác nhau, UBND xã tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên để được hướng dẫn, bảo đảm việc thực hiện thống nhất.

3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phí, lệ phí

UBND xã thực hiện tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thu, nộp phí, lệ phí theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm hành chính.

Qua thực tế, các phản ánh chủ yếu liên quan đến mức thu, đối tượng phải nộp, thủ tục thực hiện và việc áp dụng chính sách miễn, giảm. UBND xã đã chỉ đạo giải quyết theo đúng thẩm quyền, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

4. Tình hình thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định trách nhiệm trong quản lý nhà nước khi triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp

Việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và yêu cầu tăng cường phân cấp, phân quyền đặt ra yêu cầu tiếp tục rà soát, phân định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan trong quản lý nhà nước về phí và lệ phí.

Qua quá trình thực hiện cho thấy, cần tiếp tục hoàn thiện quy định về phân cấp, phân quyền và trách nhiệm phối hợp, nhất là đối với những khoản thu liên quan đến nhiều cấp, nhiều cơ quan hoặc gắn với thủ tục hành chính liên thông.

5. Tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực thực hiện quản lý nhà nước về phí, lệ phí

Công tác quản lý và thực hiện thu phí, lệ phí tại địa phương được bố trí gắn với chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận chuyên môn. Cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc; tuy nhiên, nhiệm vụ quản lý phí, lệ phí có liên quan đến nhiều lĩnh vực nên phần lớn được thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm.

Một số khó khăn chủ yếu:

- Khối lượng công việc chuyên môn lớn;
- Quy định pháp luật thường xuyên được sửa đổi, bổ sung;
- Phải đồng thời cập nhật pháp luật về phí, lệ phí và các pháp luật có liên quan;
- Yêu cầu chuyển đổi số và thanh toán điện tử ngày càng cao.

Do đó, cần tăng cường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và cung cấp tài liệu hướng dẫn thống nhất cho cán bộ cấp cơ sở.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT PHÍ VÀ LỆ PHÍ; ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, BẤT CẬP, HẠN CHẾ

1. Kết quả thực hiện

1.1. Về phạm vi điều chỉnh, khái niệm và phân định phí, lệ phí

Việc thực hiện các khoản thu tại địa phương được căn cứ vào quy định pháp luật để xác định bản chất khoản thu, đối tượng nộp và mức thu. Qua thực tiễn cho thấy, các quy định hiện hành cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý đối với các khoản phí, lệ phí đã được xác định rõ.

Tuy nhiên, trong quá trình cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và đổi mới cơ chế cung cấp dịch vụ công, có thể phát sinh yêu cầu rà soát lại ranh giới giữa phí và giá dịch vụ.

1.2. Về Danh mục phí, lệ phí

Đối với từng khoản thu, thực hiện đánh giá về căn cứ pháp lý, đối tượng thu, đối tượng nộp, hoạt động làm phát sinh khoản thu, mức thu, chi phí tổ chức thu, tác động đến người nộp và ngân sách nhà nước, đồng thời xác định sự cần thiết tiếp tục duy trì.

(Số liệu cụ thể được tổng hợp tại Phụ lục 1)

1.3. Về nguyên tắc xác định mức thu phí, lệ phí

Mức thu phí, lệ phí tại địa phương được thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Đối với các khoản phí, việc đánh giá mức thu cần xem xét mối quan hệ giữa số thu và chi phí cung cấp dịch vụ.

1.4. Về miễn, giảm phí, lệ phí

UBND xã thực hiện miễn, giảm phí, lệ phí đối với các trường hợp đáp ứng điều kiện theo quy định. Chính sách miễn, giảm phí, lệ phí có ý nghĩa trong việc hỗ trợ các đối tượng chính sách, đối tượng khó khăn và bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ công.

Tuy nhiên, cần tiếp tục rà soát để bảo đảm các quy định về miễn, giảm giữa các lĩnh vực thống nhất, dễ áp dụng; đồng thời đơn giản hóa thủ tục chứng minh đối tượng được miễn, giảm.

1.5. Về quản lý, thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí

Công tác thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí được thực hiện theo quy định của pháp luật.

UBND xã thực hiện các nội dung chủ yếu:

- Thu đúng khoản thu, đúng đối tượng và mức thu;
- Sử dụng chứng từ thu theo quy định;
- Theo dõi, hạch toán số thu;
- Nộp ngân sách nhà nước theo quy định;
- Quản lý số phí được để lại, nếu có;
- Thực hiện lập dự toán, quyết toán và báo cáo.

(Số liệu cụ thể được tổng hợp tại Phụ lục 2)

1.6. Về tổ chức thu, phân cấp và phân quyền

Việc tổ chức thu được thực hiện theo thẩm quyền và căn cứ pháp lý được cấp có thẩm quyền quy định. UBND xã thực hiện trong phạm vi thẩm quyền; không tự ý ban hành hoặc tổ chức thu các khoản phí, lệ phí không có căn cứ pháp lý. Việc phân cấp, phân quyền cần tiếp tục được rà soát để bảo đảm thống nhất với pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương, ngân sách nhà nước và pháp luật chuyên ngành.

1.7. Về cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và phương thức thu

Công tác quản lý phí, lệ phí ngày càng gắn với cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số.

Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ là chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Do đó, cần tiếp tục rà soát những thủ tục hành chính có gắn phí, lệ phí đã được cắt giảm, đơn giản hóa hoặc bãi bỏ để bảo đảm các khoản thu được điều chỉnh tương ứng.

2. Đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế

2.1. Ưu điểm

a) Đối với quản lý nhà nước

Luật Phí và lệ phí đã tạo cơ sở pháp lý tương đối thống nhất cho việc quản lý các khoản phí, lệ phí; góp phần xác định rõ căn cứ thu, đối tượng thu, đối tượng nộp và trách nhiệm của cơ quan tổ chức thu.

b) Đối với ngân sách nhà nước

Việc quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng góp phần tăng cường kiểm soát nguồn thu, hạn chế tình trạng tự đặt ra các khoản thu không có căn cứ.

c) Đối với người dân và doanh nghiệp

Việc công khai mức thu và thực hiện thống nhất chính sách phí, lệ phí góp phần giúp người dân, doanh nghiệp biết rõ nghĩa vụ tài chính khi thực hiện thủ tục hành chính, tiếp cận dịch vụ công.

d) Đối với tổ chức thu phí

Cơ chế quản lý số phí được để lại, trong trường hợp pháp luật quy định, góp phần bảo đảm kinh phí phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ và tổ chức thu.

2.2. Bất cập, hạn chế

Một số bất cập cần tiếp tục rà soát gồm:

- Một số khái niệm, tiêu chí phân định phí và giá dịch vụ cần tiếp tục hoàn thiện.
- Danh mục phí, lệ phí cần được cập nhật kịp thời khi thủ tục hành chính và dịch vụ công thay đổi.
- Việc xác định mức thu cần có cơ chế cập nhật phù hợp với biến động chi phí.
- Quy định về miễn, giảm cần tiếp tục bảo đảm thống nhất giữa các lĩnh vực.
- Cơ chế quản lý khoản phí được để lại cần phù hợp với mô hình tổ chức cung cấp dịch vụ.

– Phân cấp, phân quyền cần đồng bộ với tổ chức chính quyền địa phương.

– Quy định về thu điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và chia sẻ dữ liệu cần tiếp tục hoàn thiện.

2.3. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan:

– Hệ thống pháp luật có nhiều thay đổi;

– Tổ chức bộ máy nhà nước có sự sắp xếp;

– Phân cấp, phân quyền được đẩy mạnh;

– Thủ tục hành chính được cải cách, đơn giản hóa;

– Phương thức cung cấp dịch vụ công thay đổi;

– Chuyển đổi số làm thay đổi phương thức thu và quản lý dữ liệu.

Nguyên nhân chủ quan:

– Cán bộ thực hiện nhiệm vụ chủ yếu kiêm nhiệm;

– Công tác cập nhật, hệ thống hóa văn bản cần được tăng cường;

– Điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng đều;

– Việc phối hợp giữa các cơ quan, bộ phận trong một số trường hợp cần được tăng cường.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ quy định pháp luật

1.1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật Phí và lệ phí *(Số liệu cụ thể được tổng hợp tại Phụ lục 3)*

1.1.1. Đánh giá khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng quy định pháp luật về phạm vi điều chỉnh, khái niệm và phân định phí, lệ phí

Một số trường hợp cần có hướng dẫn rõ hơn về ranh giới giữa phí, lệ phí và giá dịch vụ, nhất là trong bối cảnh các dịch vụ công từng bước chuyển sang cơ chế giá. Việc xác định bản chất của một số khoản thu trong thực tế có thể phát sinh cách hiểu khác nhau nếu các quy định chuyên ngành chưa đồng bộ.

1.1.2. Đánh giá khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng quy định pháp luật về Danh mục phí, lệ phí

Danh mục cần được cập nhật kịp thời khi:

– Thủ tục hành chính bị bãi bỏ;

– Dịch vụ công thay đổi;

– Hoạt động thu chuyển sang cơ chế giá;

– Xuất hiện hoạt động, dịch vụ mới;

– Pháp luật chuyên ngành có thay đổi.

1.1.3. Đánh giá khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng quy định pháp luật về nguyên tắc xác định mức thu

Việc xác định mức thu cần tính đến sự thay đổi của chi phí cung cấp dịch vụ, điều kiện kinh tế - xã hội và chất lượng dịch vụ. Đối với các dịch vụ có chi phí biến động, việc cập nhật mức thu cần có cơ chế linh hoạt, phù hợp hơn.

1.1.4. Đánh giá khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng quy định pháp luật về miễn, giảm

Một số trường hợp cần tiếp tục rà soát để bảo đảm chính sách miễn, giảm được thống nhất giữa các lĩnh vực; thủ tục chứng minh đối tượng miễn, giảm cần đơn giản, thuận lợi và phù hợp với chuyển đổi số.

1.1.5. Đánh giá khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng quy định pháp luật về quản lý thu, nộp và sử dụng

Cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý số phí được để lại, đặc biệt trong điều kiện mô hình tổ chức cung cấp dịch vụ công và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập có sự thay đổi. Đồng thời, cần tiếp tục hoàn thiện quy định về phương thức thu điện tử, quản lý dữ liệu thu và kết nối dữ liệu giữa các hệ thống.

1.1.6. Đánh giá khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng quy định pháp luật về tổ chức thu, phân cấp, phân quyền

Việc phân định thẩm quyền giữa các cấp cần tiếp tục được rà soát, nhất là khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Cần quy định rõ trách nhiệm của từng cấp trong ban hành, tổ chức thu, quản lý, kiểm tra và giám sát các khoản phí, lệ phí.

1.1.7. Đánh giá khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng quy định pháp luật về cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số

Cần tiếp tục hoàn thiện:

– Phương thức thu điện tử;

– Kết nối Cổng Dịch vụ công;

– Kết nối, chia sẻ dữ liệu;

– Thanh toán không dùng tiền mặt;

– Đối soát số thu;

– Quản lý chứng từ điện tử.

1.2. Khó khăn, vướng mắc do giao thoa với pháp luật có liên quan

(Số liệu cụ thể được tổng hợp tại Phụ lục 4)

1.2.1. Đánh giá khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các vấn đề giao thoa với pháp luật về giá

Cần làm rõ ranh giới giữa phí và giá dịch vụ; cơ chế chuyển đổi từ phí sang giá; thẩm quyền quyết định và cơ chế điều chỉnh.

1.2.2. Đánh giá khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các vấn đề giao thoa với pháp luật về ngân sách nhà nước

Cần bảo đảm thống nhất về lập dự toán, nộp ngân sách, để lại nguồn thu, quyết toán và sử dụng nguồn thu.

1.2.3. Đánh giá khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các vấn đề giao thoa với pháp luật về quản lý thuế

Cần tiếp tục rà soát các nội dung liên quan đến chứng từ, dữ liệu, kê khai, thu, nộp, kiểm tra và quản lý thông tin.

1.2.4. Đánh giá khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các vấn đề giao thoa với pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập

Cần bảo đảm thống nhất giữa cơ chế tự chủ, chi phí cung cấp dịch vụ và cơ chế thu phí.

1.2.5. Đánh giá khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các vấn đề giao thoa với pháp luật chuyên ngành

Cần tiếp tục rà soát các quy định chuyên ngành có liên quan đến đất đai, môi trường, tài nguyên, giao thông, y tế, giáo dục, tư pháp và các lĩnh vực khác để bảo đảm không xảy ra mâu thuẫn, chồng chéo hoặc khoảng trống pháp lý.

2. Khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện

2.1. Điều kiện bảo đảm thi hành Luật

a) Kinh phí, cơ sở vật chất, kỹ thuật

Việc chuyển đổi sang phương thức thu điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và quản lý dữ liệu đòi hỏi hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp.

b) Tổ chức bộ máy, nhân sự

Cán bộ thực hiện nhiệm vụ phí, lệ phí chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ. Do đó, việc cập nhật thường xuyên các quy định mới đòi hỏi phải tăng cường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ.

2.2. Khó khăn, vướng mắc khác

- Quy định pháp luật liên quan đến nhiều lĩnh vực;
- Một số nội dung cần có hướng dẫn thống nhất của cơ quan cấp trên;
- Việc cập nhật quy định mới đòi hỏi thường xuyên;
- Hạ tầng và kỹ năng thực hiện thanh toán điện tử chưa đồng đều;
- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống cần tiếp tục hoàn thiện.

3. Nguyên nhân

Các khó khăn nêu trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó đáng chú ý là sự thay đổi của pháp luật, tổ chức bộ máy, phương thức cung cấp dịch vụ công và yêu cầu chuyển đổi số.

IV. XÁC ĐỊNH NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI PHÁT SINH TRONG THỰC TIỄN

Qua tổng kết, cần tiếp tục nghiên cứu, xử lý các vấn đề sau:

- Phân định rõ hơn phí, lệ phí với giá dịch vụ.
- Xử lý các khoản thu không còn phù hợp với thực tế.
- Xử lý các khoản thu phát sinh từ hoạt động, dịch vụ mới.
- Hoàn thiện cơ chế xác định và điều chỉnh mức thu.
- Hoàn thiện chính sách miễn, giảm.
- Hoàn thiện cơ chế quản lý khoản phí được để lại.
- Làm rõ thẩm quyền trong điều kiện phân cấp, phân quyền và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.
- Hoàn thiện phương thức thu điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt.
- Hoàn thiện cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu về phí, lệ phí.
- Bảo đảm đồng bộ giữa Luật Phí và lệ phí với pháp luật về ngân sách nhà nước, giá, thuế và pháp luật chuyên ngành.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Phí và lệ phí

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu:

– Rà soát, hoàn thiện phạm vi điều chỉnh và các khái niệm về phí, lệ phí, giá dịch vụ và các khoản thu khác.

– Hoàn thiện tiêu chí phân định phí và giá dịch vụ.

– Rà soát toàn bộ Danh mục phí, lệ phí, loại bỏ các khoản không còn phù hợp.

– Bổ sung cơ chế xử lý đối với các khoản thu mới phát sinh trong thực tế.

– Hoàn thiện nguyên tắc xác định mức thu trên cơ sở chi phí cung cấp dịch vụ.

– Có cơ chế điều chỉnh mức thu phù hợp khi chi phí cung cấp dịch vụ biến động.

– Hoàn thiện quy định về miễn, giảm phí, lệ phí.

– Hoàn thiện quy định về quản lý, thu, nộp và sử dụng phí.

– Quy định rõ hơn về trách nhiệm, thẩm quyền của các cấp chính quyền.

– Bổ sung, hoàn thiện quy định về thu điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

Kiến nghị Bộ Tài chính và các bộ, ngành:

– Rà soát các thông tư quy định về phí, lệ phí;

– Kịp thời sửa đổi các quy định không còn phù hợp;

– Đồng bộ văn bản về phí, lệ phí với pháp luật về ngân sách nhà nước, giá, thuế và pháp luật chuyên ngành;

– Kịp thời điều chỉnh các khoản thu khi thủ tục hành chính bị bãi bỏ hoặc đơn giản hóa;

– Ban hành hướng dẫn thống nhất về phương thức thu điện tử;

– Hướng dẫn cụ thể đối với các trường hợp phát sinh vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện tại cơ sở.

3. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp tổ chức thực hiện

UBND xã Đại Đồng đề xuất:

– Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện công tác phí, lệ phí.

– Thường xuyên cập nhật và hệ thống hóa các văn bản pháp luật có liên quan.

– Tăng cường kiểm tra việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí.

– Thực hiện công khai, minh bạch các khoản thu.

– Đẩy mạnh thanh toán điện tử và thu không dùng tiền mặt.

– Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý phí, lệ phí.

– Rà soát các thủ tục hành chính có phát sinh phí, lệ phí để kịp thời cập nhật khi thủ tục được sửa đổi, đơn giản hóa hoặc bãi bỏ.

– Tăng cường phối hợp giữa cơ quan tài chính, cơ quan thuế, cơ quan chuyên môn và UBND cấp xã.

– Kịp thời tổng hợp các khoản thu không còn phù hợp để báo cáo cấp có thẩm quyền.

– Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm thu đúng, thu đủ, công khai, minh bạch và đúng quy định pháp luật.

4. Kiến nghị khác

Kiến nghị cơ quan cấp trên tiếp tục quan tâm hướng dẫn nghiệp vụ cho cấp xã; cung cấp tài liệu hướng dẫn thống nhất; tổ chức tập huấn khi có thay đổi lớn về chính sách phí, lệ phí, phân cấp, phân quyền và chuyển đổi số.

Đồng thời, đề nghị quan tâm đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thanh toán và kết nối dữ liệu để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện thu phí, lệ phí theo phương thức điện tử, giảm chi phí tuân thủ và tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Luật Phí và lệ phí của Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, kính gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên;
- Chủ tịch, Phó CT UBND xã;
- Lưu: VT, KT./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG T.HƯNG YÊN

Trịnh Văn Chương